

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11688/BTC-CST

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2023

V/v xin ý kiến thẩm định dự án
Nghị quyết của Quốc hội về giảm
thuế giá trị gia tăng.

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Tại mục a điểm 4 Thông báo số 399a/TB-VPCP ngày 29/9/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023; tại điểm c khoản 3 mục I Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương giao Bộ Tài chính: “*Đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 07 tháng 10 năm 2023*”.

Đồng thời, ngày 04/10/2023, Thủ tướng Chính phủ có công văn số 920/TTg-KTTH gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đề xuất giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 6 tháng đầu năm 2024. Tại công văn số 920/TTg-KTTH, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: “*Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế GTGT 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/10/2023 theo đúng kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 399a/TB-VPCP ngày 29/9/2023, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng tiến độ thời gian và đúng quy trình, trình tự, thủ tục, trong đó có tính đến phương án tổng hợp nội dung đề xuất này vào Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như một trong những biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Ngày 10/10/2023, Văn phòng Chính phủ có công văn số 7866/VPCP-KTTH về đề xuất giảm thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2024. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 10830/BTC-CST và giao: “*Bộ Tài chính khẩn trương tổng hợp nội dung đề xuất trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế GTGT 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó*

khẩn vào Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024”.

Để đảm bảo đúng quy trình, trình tự, thủ tục theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 920/TTg-KTTH, ngày 13/10/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 11239/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về việc giảm thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài chính đã tổng hợp nội dung đề xuất chính sách giảm thuế GTGT cho năm 2024 vào Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; đánh giá giữa kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 về tài chính quốc gia và vay, trả nợ công; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Tại nội dung thứ năm điểm 1 Thông báo số 2913/TB-TTKQH ngày 22/10/2023 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kiến nghị tiếp tục thực hiện thuế suất thuế GTGT như Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội cho 06 tháng đầu năm 2024 có nêu: *“Đề nghị Chính phủ đánh giá tác động, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, Tờ trình theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.*

Do nội dung chính sách giảm thuế GTGT đã được thực hiện trong năm 2022, 2023 (không phải là chính sách mới) nên để kịp trình Quốc hội dự án Nghị quyết về giảm thuế GTGT theo chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ và để thực hiện đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo quy trình, thủ tục rút gọn; nội dung xin ý kiến thẩm định gồm: (1) Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT; (2) Đồng thời, xin ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

(Hồ sơ gửi kèm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT, Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.

2. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về giảm thuế GTGT; Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. / *ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (đề báo cáo);
- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (đề phối hợp);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (P2). *H66/NJC*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]
Cao Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

**Về lập đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về
giảm thuế giá trị gia tăng**

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Tại mục a điểm 4 Thông báo số 399a/TB-VPCP ngày 29/9/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2023; tại điểm c khoản 3 mục I Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương giao Bộ Tài chính: “*Đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 07 tháng 10 năm 2023*”.

Đồng thời, ngày 04/10/2023, Thủ tướng Chính phủ có công văn số 920/TTg-KTTH gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đề xuất giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 6 tháng đầu năm 2024. Tại công văn số 920/TTg-KTTH, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: “*Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế GTGT 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và đề xuất giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/10/2023 theo đúng kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 399a/TB-VPCP ngày 29/9/2023, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng tiến độ thời gian và đúng quy trình, trình tự, thủ tục, trong đó có tính đến phương án tổng hợp nội dung đề xuất này vào Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như một trong những biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Ngày 10/10/2023, Văn phòng Chính phủ có công văn số 7866/VPCP-KTTH về đề xuất giảm thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2024. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 10830/BTC-CST và giao: “*Bộ Tài chính khẩn trương tổng hợp nội dung đề xuất trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế GTGT 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian*

giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn vào Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024”.

Để đảm bảo đúng quy trình, trình tự, thủ tục theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 920/TTg-KTTH, ngày 13/10/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 11239/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về việc giảm thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024.

Ngày 22/10/2023, Tổng thư ký Quốc hội có Thông báo số 2913/TB-TTKQH thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; đánh giá giữa kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 về tài chính quốc gia và vay, trả nợ công; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Tại nội dung thứ năm điểm 1 Thông báo số 2913/TB-TTKQH về kiến nghị tiếp tục thực hiện thuế suất thuế GTGT như Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội cho 06 tháng đầu năm 2024 có nêu: “*Đề nghị Chính phủ đánh giá tác động, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, Tờ trình theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Sau đây Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ nội dung cụ thể về chính sách giảm thuế GTGT như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM THUẾ GTGT

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có thể thấy trong giai đoạn 2020-2023, các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế ở mức lớn chưa từng có. Từ năm 2020 đến nay tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng. Riêng năm 2023 khoảng 196 nghìn tỷ đồng và tính đến tháng 9 năm 2023 đã thực hiện khoảng 152,2 nghìn tỷ đồng.

Việc tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về chính sách tài chính thời gian qua đã có tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân được trở lại bình thường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 đạt 2,56%, năm 2022 tăng 8,02% và 9 tháng đầu năm 2023 tăng 4,24%.

Tuy nhiên, sau thời gian dài chống chịu với dịch Covid-19, doanh nghiệp trong nước đang trong quá trình phục hồi nên hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn (số doanh nghiệp ra khỏi thị trường hoặc tạm thời ra khỏi thị trường tăng đến 19,9% so với 9 tháng đầu năm 2022); tính chung 9 tháng năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước,

kim ngạch nhập khẩu giảm 13,8%, thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước đạt 1.223,8 nghìn tỷ đồng, bằng 75,5% dự toán năm.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Theo Báo cáo “Triển vọng kinh tế toàn cầu” tháng 6/2023 của Ngân hàng Thế giới (WB) và Báo cáo triển vọng kinh tế tháng 6/2023 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đều nhận định nền kinh tế toàn cầu vẫn bấp bênh, lạm phát kéo dài trong bối cảnh rủi ro nghiêm trọng, mặc dù đã có những cải thiện trong những tháng đầu năm 2023. WB nhận định tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu đã chậm lại trong nửa đầu năm 2023, nhu cầu của nền kinh tế thế giới sẽ sụt giảm, hoạt động thương mại quốc tế sẽ sụt giảm trong nửa cuối năm 2023. Trong nước, mặc dù nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực; nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khi hoạt động xuất khẩu giảm sút thì việc tăng tổng cầu tiêu dùng trong nước sẽ là biện pháp quan trọng giúp tiêu thụ hàng hóa cho các doanh nghiệp sản xuất và hỗ trợ phục hồi tăng trưởng. Do vậy, cần tiếp tục có giải pháp về chính sách tài chính để thúc đẩy tổng cầu tiêu dùng trong nước.

Trong năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong đó đã đề ra giải pháp giảm thuế GTGT 2% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất GTGT 10% từ ngày 01/2/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Năm 2023, trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Qua 03 tháng thực hiện (tháng 7, 8 và tháng 9 năm 2023), chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 11,7 nghìn tỷ đồng, đã góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất trong đó có chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 đã góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế, trong đó GDP quý II/2023 và quý III/2023 cao hơn quý I/2023 (quý I tăng 3,28%, quý II tăng 4,05%, quý III tăng 5,33%). Từ tháng 7/2023 chỉ số mức tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đã có mức tăng 7,1%, tháng 8 là 7,6% và tháng 9 là 7,5% (chấm dứt đà suy giảm của chỉ số này kể từ tháng 01/2023 (tháng 01/2023 so với cùng kỳ năm 2022 tăng 20%; tháng 02 giảm còn 13,2%; tháng 3 là 13,4%; tháng 4, 5 giảm xuống 11,5%; tháng 6 giảm còn 6,5%). Tính

chung 9 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2022¹. Mặc dù vậy, lạm phát vẫn được kiểm soát (CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2023 tăng 3,16%, thấp hơn chỉ tiêu Quốc hội giao (khoảng 4,5%)).

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã ban hành trong năm 2023 và nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về giảm thuế, phí, lệ phí cho năm 2024 như: tiếp tục xem xét giảm thuế GTGT 2% và xem xét giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu như đã áp dụng của năm 2023; tiếp tục rà soát giảm mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong nước; giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí. Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được của giải pháp giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15, việc tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân là cần thiết.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này điều chỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh

¹ Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2023 của Tổng cục Thống kê.

doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Phương án giảm thuế GTGT tại dự thảo Nghị quyết giữ nguyên như nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 101/2023/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết là các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

IV. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

2. Nội dung chính sách

Tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% và giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xem xét, quyết định việc tiếp tục giảm thuế GTGT sau thời điểm 30/6/2024 nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp, người dân vẫn còn khó khăn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- *Giải pháp thực hiện chính sách:*

Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% thuế suất thuế GTGT, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- *Lý do lựa chọn:*

+ Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu

ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

+ Việc thực hiện giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ trên đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và thực hiện ổn định trong năm 2022 và năm 2023.

(Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV trình kèm)

- Về thời gian áp dụng: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

- Hình thức thực hiện: Nghị quyết của Quốc hội (tương tự như đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 43/2022/QH15).

4. Đánh giá tác động của chính sách

a) Tác động đến NSNN

Dự kiến số giảm thu NSNN khoảng **4,175 nghìn tỷ/tháng**, nếu áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2024 thì tương đương **khoảng 25 nghìn tỷ đồng** (Trên cơ sở số giảm thu NSNN ở khâu nội địa khi từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023 bình quân mỗi tháng là khoảng 2.550 tỷ đồng. Dự báo tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng trưởng thu: Giả định tăng trưởng GDP năm 2024 khoảng 6-6,5%, tốc độ tăng trưởng thu NSNN năm 2024 khoảng 5-7%. Thì mức giảm thu ở khâu nội địa bình quân 1 tháng trong năm 2024 dự kiến là 2.700 tỷ đồng (bằng $2.550 \times 106\%$). Mức giảm thu bình quân 1 tháng ở khâu nhập khẩu khoảng 1.475 tỷ đồng).

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định.

b) Tác động đến tăng trưởng kinh tế

Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2024.

c) Tác động đến người dân và doanh nghiệp

+ *Đối với người dân*: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% sẽ góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

+ *Đối với doanh nghiệp*: Đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% sẽ được hưởng lợi khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất kinh doanh.

V. TÍNH TƯƠNG THÍCH, SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỚI CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI

- Tại khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định:

a) Tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;

c) Tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của Quốc hội đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;

d) Quy định về tình trạng khẩn cấp, các biện pháp đặc biệt khác bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia;

đ) Đại xá;

e) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội.”

- Tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.


- Tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định UBTVQH quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, thực hiện Kết luận của Thường trực Chính phủ, Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để đảm bảo kịp thời trình Quốc hội ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính trình Chính phủ:


- Trình UBTVQH, Quốc hội cho phép xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội đề bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV.

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV; Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các đơn vị: TCT, PC, TCHQ, NSNN;
- Lưu: VT, CST (P2). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Cao Anh Tuấn

Nghị quyết số: /2023/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về giảm thuế giá trị gia tăng

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian giảm: Việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Điều 2.

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Sau ngày 30 tháng 6 năm 2024, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng giữa 2 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp, người dân vẫn còn khó khăn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

3. Giao Chính phủ hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Ngày 24/6/2023, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, đã thông qua Nghị quyết số 101/2023/QH15 về kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV, trong đó quy định: Thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định tại điểm a, khoản 1.1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Ngày 30/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội. Trong đó, quy định cụ thể về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP. Phụ lục được xây dựng trên cơ sở Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Việc thực hiện kịp thời giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp về thuế, phí và lệ phí khác trong năm 2023 đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM THUẾ GTGT

1. Kết quả đạt được

Dịch Covid-19 xảy ra đã gây hậu quả nặng nề và kéo dài, tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ đã làm cho nền kinh tế xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức lớn, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có thể thấy trong giai đoạn 2020-2023, các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế ở mức lớn chưa từng có. Từ năm 2020 đến nay tổng trị giá của các giải pháp miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng 700 nghìn tỷ đồng. Riêng năm 2023 khoảng 196 nghìn tỷ đồng và tính đến tháng 9 năm 2023 đã thực